

thiếu, thì nhất định có thể phát huy được cao độ hiệu suất sử dụng vốn để đảm bảo thực hiện tốt ngân sách Nhà nước năm 1961, thúc đẩy hoàn thành các chỉ tiêu của kế hoạch Nhà nước, đồng thời phục vụ được yêu cầu thăng bằng giữa tài chính vật tư và tiền tệ trong những tháng cuối năm.

Những khó khăn trong tình hình tài chính hiện nay, tuy đang dần dần được giải quyết thuận lợi, nhưng sang năm 1962 không phải đã được giải quyết hoàn toàn. Cho nên Thủ tướng Chính phủ nhắc nhở các Bộ, các ngành và các cấp sang đầu năm 1962, càng phải cần cù vào tinh thần chỉ thị này mà tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng quản lý tài chính, chống lãng phí tham ô, tạo những cơ sở tốt ngay từ đầu năm để hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước và ngân sách năm 1962.

Tiếp được chỉ thị này các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các Ủy ban hành chính các địa phương, các cơ quan tài chính các cấp phải nghiên cứu kỹ và đề ra những biện pháp tích cực cho những đơn vị cơ sở thi hành nghiêm chỉnh.

Hà nội ngày 18 tháng 11 năm 1961

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 436-TTg ngày 20-11-1961
về việc thay đổi chế độ giá bán hàng
cho các cơ quan xí nghiệp Nhà nước
và cho tập thể hoặc cá nhân cán bộ,
công nhân, bộ đội.

Từ trước đến nay, Mậu dịch quốc doanh bán hàng cho các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước, cho các tập thể và cá nhân cán bộ, công nhân và bộ đội theo nhiều chế độ giá:

1. Đối với các loại hàng tư liệu sản xuất: có thứ bán theo giá điều động nội bộ, có thứ theo giá cung cấp, cũng có thứ theo giá bán lẻ.

2. Đối với hàng tiêu dùng: có thứ bán theo giá cung cấp, nhưng có thứ lại bán theo giá lẻ...

Những chế độ giá khác nhau, phức tạp như trên không những gây nhiều khó khăn, lăm lăm cho các cơ quan bán hàng, phiền phức cho các cơ quan mua hàng, mà còn tạo điều kiện cho tệ tham ô lãng phí phát sinh và giữa cán bộ và nhân dân có sự suy bì không tốt.

Vì vậy, Hội đồng Chính phủ trong phiên họp ngày 9 tháng 11 năm 1961 của Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ quyết định sửa lại chế độ giá bán hàng của thương nghiệp quốc doanh cho các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước và cho các tập thể hoặc cá nhân cán bộ, công nhân, bộ đội như sau:

1. Các loại hàng tư liệu sản xuất (bao gồm cả các thứ hàng dùng vào việc bảo hộ lao động) thì nói chung đều bán theo giá bán buôn (hoặc theo giá điều động nội bộ nếu có).

2. Các loại hàng tiêu dùng thì nói chung đều bán theo giá bán lẻ.

Đối với các bộ phận cung ứng tổ chức ở những nơi cần thiết, trong các trường học, công trường, ngành đường sắt, hải cảng, đơn vị bộ đội v.v... mua hàng về bán lẻ cho cán bộ, công nhân, học sinh, bộ đội và nhân dân thì Mậu dịch quốc doanh bán theo giá bán lẻ, có trừ một tỷ lệ hoa hồng nhất định do Bộ Nội thương xét và quy định.

Riêng đối với việc bán vải và phụ tùng xe đạp theo tiêu chuẩn cung cấp cho cán bộ, công nhân thì vẫn giữ chế độ giá bán cung cấp hiện nay.

Nhận được thông tư này, Bộ Nội thương cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính nghiên cứu quy định cụ thể về cách phân biệt các loại hàng, cách áp dụng chế độ giá mới và thời gian thi hành để hướng dẫn cho các ngành, các đơn vị và các địa phương thi hành cho thống nhất.

Hà nội ngày 20 tháng 11 năm 1961

K.T. Thủ tướng chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THÀNH NGHỊ

LIÊN BỘ

**CÔNG NGHIỆP NHE — TỔNG CỤC
LÂM NGHIỆP**

THÔNG TƯ số 1687 ngày 11-11-1961 về
đẩy mạnh sản xuất và cải tiến chế độ
cung tiêu đối với ngành sản xuất đồ
gỗ ở Hà nội.

Ngành sản xuất đồ gỗ Hà nội giữ một vị trí quan trọng và có nhiều khả năng trong việc thỏa mãn nhu cầu đồ dùng hàng ngày của nhân dân thành phố và phần nào đối với nhân dân các tỉnh. Từ khi căn bản hoàn thành hợp tác hóa và công tư hợp doanh, ngành sản xuất đồ gỗ càng có thêm nhiều khả năng mới để đẩy mạnh phát triển sản xuất. Hiện nay, 4 xí nghiệp công tư hợp doanh đã cùng với xí nghiệp C42 hợp thành xí nghiệp địa phương, quy mô được mở rộng và thiết bị được tăng cường hơn trước khá nhiều; 56 hợp tác xã với 1.984 xã viên trong đó trình độ nhiều hợp tác xã còn thấp nhưng cũng có một số hợp tác xã thành lập đã lâu, trình độ tương đối khá, sản xuất đã bắt đầu dùng những máy cưa đĩa, máy bào, máy xoi...

09668021

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-3845 6684 * LawSoft

Nhu cầu nhân dân ngày càng tăng về số lượng, phẩm chất, và mặt hàng; khả năng cơ sở sản xuất còn nhiều chưa được tận dụng trong lúc đó đồ gỗ dân dụng rất thiếu, từ bàn ghế đồ dùng trong nhà đồ dùng hàng ngày đến đồ chơi trẻ em đều thiếu. Phần lớn đồ gỗ làm ra, phẩm chất xấu, hở mộng, chóng hỏng không chú ý chất lượng và không hợp với túi tiền của nhân dân lao động.

Nguyên nhân tình hình đó là do trong việc lãnh đạo sản xuất ta mới chú trọng thỏa mãn nhu cầu cơ quan Nhà nước, chưa chú trọng đầy đủ việc phục vụ nhu cầu nhân dân. Kế hoạch đồ gỗ dân dụng của Công ty Lâm sản Hà nội chỉ bằng chưa tới 1/3 kế hoạch cung cấp cho cơ quan Nhà nước; đi theo đó việc cung cấp nguyên liệu cho sản xuất đồ gỗ dân dụng và việc bán đồ gỗ cho dân rất hạn chế. Một nguyên nhân quan trọng nữa là do sau khi căn bản hoàn thành cải tạo, quan hệ sản xuất đã thay đổi nhưng ta vẫn giữ những hình thức biện pháp gia công, cung cấp nguyên liệu qua nhiều khâu trung gian tốn kém, với nhiều chính sách chế độ quản lý như trước đây đối với sản xuất tư nhân và thủ công nghiệp cá thể, do đó không phát huy được khả năng tích cực của cơ sở sản xuất nhất là của hợp tác xã thủ công nghiệp. Sự phân công phối hợp giữa các ngành nhất là giữa công nghiệp, liên hiệp hợp tác xã thủ công nghiệp với ngành lâm nghiệp kinh doanh đồ mộc chưa được chặt chẽ cũng là nguyên nhân đã ảnh hưởng không tốt tới việc chỉ đạo sản xuất và kỹ thuật.

Để đẩy mạnh phát triển sản xuất và củng cố quan hệ sản xuất mới, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của ngành sản xuất đồ gỗ dân dụng ở Hà nội, chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị 12 và nghị quyết 21 của Ban bí thư Trung ương Đảng, Liên bộ công nghiệp nhẹ và Tổng cục Lâm nghiệp đề ra một số chủ trương và biện pháp sau đây:

I. VỀ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT

1. Cần đẩy mạnh phát triển sản xuất đồ gỗ nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng tăng của nhân dân thành phố (chú trọng cả ngoại thành) một phần nào nhu cầu nhân dân các tỉnh và vẫn tiếp tục đảm bảo nhu cầu của các cơ quan Nhà nước.

2. Mặt hàng sản xuất cần chú trọng cả bàn ghế, tủ, giường, tủ đựng thức ăn, mâm, khay, thùng đựng nước mắm, guốc, mắc áo, hộp khung, đồ dùng trong nhà, đồ dùng hàng ngày, đồ chơi trẻ em đến cả các mặt hàng linh tinh khác. Trong chỉ đạo sản xuất, cần tiến hành tiêu chuẩn hóa những mặt hàng có thể sản xuất hàng loạt để tiện cho việc tổ chức sản xuất, điều hòa nguyên liệu nhưng không nên có khuynh hướng giản đơn, ngại khó gò bó cơ sở sản xuất làm cho mặt hàng giảm sút; trái lại phải hết sức chú trọng khuyến khích, cải tiến mặt hàng, chẳng những làm cho mặt hàng ngày càng phong phú thỏa mãn mọi nhu cầu phức tạp của nhân dân mà còn làm cho các loại đồ gỗ đảm bảo phẩm chất bền, chắc, tiết kiệm gỗ; giá cả ngày càng rẻ để phục vụ tốt cho nhân dân lao động.

3. Để đẩy mạnh phát triển sản xuất đồ gỗ, các xí nghiệp quốc doanh cần chú trọng sản xuất những mặt hàng lớn cho nhu cầu cơ quan, nhu cầu xuất khẩu và những mặt hàng dân dụng có thể tiêu chuẩn hóa để có thể sản xuất hàng loạt; còn hợp tác xã thủ công nghiệp thì ngoài việc sản xuất một số mặt hàng tương tự như xí nghiệp quốc doanh, cần phải đặc biệt chú trọng sản xuất mặt hàng dân dụng nhiều kiểu, nhiều loại, chú trọng cả việc sửa chữa đồ gỗ cho nhân dân khu phố, xã, thôn bằng cách tổ chức việc sửa chữa tại địa điểm sản xuất hoặc cử người đi lưu động sửa chữa phục vụ tận nhà nhân dân và cơ quan — Cần sắp xếp mạng lưới sản xuất, sửa chữa đồ gỗ rộng rãi trong đó có phân công hợp tác giữa xí nghiệp quốc doanh, xí nghiệp địa phương và các hợp tác xã để tận dụng được khả năng thiết bị và kỹ thuật của cơ sở sản xuất và thuận tiện cho việc mua sắm, sửa chữa của nhân dân.

II. VỀ CUNG CẤP VÀ TIÊU THỤ

1. Để phát huy và tận dụng khả năng tích cực của cơ sở sản xuất đẩy mạnh phát triển sản xuất, cần bỏ chế độ gia công chuyển sang ký hợp đồng kinh tế giữa các Công ty mậu dịch với xí nghiệp địa phương. Đối với những hợp tác xã đủ điều kiện như Minh hòa, Hợp tiến v.v... cũng chuyển sang ký hợp đồng kinh tế; còn đối với các hợp tác xã khác chưa đủ điều kiện chuyển thì phải cải tiến việc gia công, lập lại hợp đồng gia công cụ thể trong đó định rõ nhiệm vụ của 2 bên nhằm đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh và giải quyết tốt mối quan hệ giữa kinh tế quốc doanh và hợp tác xã, tích cực chuẩn bị điều kiện để chuyển sang ký hợp đồng kinh tế. Đối với những hợp tác xã đã thực hiện mua nguyên liệu, bán thành phẩm thì mậu dịch và hợp tác xã phải cùng nhau bàn bạc cụ thể để thi hành đúng chế độ hợp đồng kinh tế. Đối với các cơ sở tự sản tự tiêu thì vẫn tiếp tục làm ăn như cũ và có thể được giúp đỡ thêm về cung tiêu để đẩy mạnh sản xuất.

2. Đối với việc tích cực chuyển dần từ chế độ gia công sang hợp đồng kinh tế, cần cải tiến việc cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm để phục vụ tốt cho sản xuất và cho người tiêu dùng.

Về cung cấp, các loại nguyên liệu, phụ liệu, thiết bị cần được tổ chức cung cấp thẳng cho cơ sở sản xuất theo kế hoạch, giảm các khâu trung gian không cần thiết.

Các cơ sở đã thực hiện mua nguyên liệu bán thành phẩm sẽ trực tiếp mua gỗ của Công ty lâm sản và phụ liệu ở các Mậu dịch chuyên doanh theo kế hoạch của Sở công nghiệp đã tổng hợp và dựa theo hợp đồng bán thành phẩm đã ký kết với Công ty lâm sản, đồng thời được mua thêm một số nguyên, phụ liệu để làm hàng tự sản tự tiêu hoặc để sửa chữa cho nhân dân.

Các cơ sở còn làm gia công vẫn nhận nguyên phụ liệu, của Công ty Lâm sản theo hợp đồng gia công, có thể mua số gỗ nhỏ còn lại sau khi đã làm đủ số

hàng gia công, đồng thời cũng được mua thêm nguyên phụ liệu để làm hàng tự sản tiêu hoặc sửa chữa nếu còn khả năng sản xuất.

Để bảo đảm sản xuất có kế hoạch, bảo đảm kỹ thuật và phẩm chất hàng hóa, cần cung cấp 1 tỷ lệ thỏa đáng gỗ tốt và khuyến khích tận dụng gỗ vụn, gỗ nhỏ; việc cung cấp phải có kế hoạch đều hòa, cố gắng có một khối lượng gỗ khô dự trữ cho sản xuất đồ gỗ và cho nhu cầu sửa chữa, hạn chế dần tình trạng dùng gỗ tươi, gỗ ướt. Để có thêm nguồn cung cấp nguyên liệu, các cơ sở sản xuất có thể trực tiếp với công trường, xí nghiệp mua những gỗ thừa, gỗ bìa bấp, theo sự hướng dẫn của Công ty Lâm sản về giá cả và phân phối. Việc cung cấp gỗ nhỏ, gỗ vụn có thể tính theo m³ hay theo tạ.

Sau khi đã tận dụng gỗ, số còn lại chủ để làm củi thì cơ sở sản xuất sẽ hoàn lại cho Công ty Lâm sản hoặc giao cho các tổ hợp tác tiêu thương gần đó để bán cho nhân dân theo kế hoạch phân phối của Công ty Lâm sản.

Về *liều thụ*, để thuận tiện cho việc mua sắm của nhân dân và nhu cầu lễ của cơ quan, Mậu dịch cần mở thêm cửa hàng bán đồ gỗ ở các khu phố và huyện ngoại thành. Mặt khác, Công ty Lâm sản có thể điều đình với các cửa hàng nông thôn sản, hợp tác xã mua bán và một số hợp tác xã sản xuất lâm đại lý bán để vừa phục vụ tốt cho khách hàng vừa bớt được tiền vận chuyển; trường hợp này, cơ sở đại lý sẽ hưởng 1 tỷ lệ thích đáng về chi phí bán hàng, trừ số hàng mà cơ quan đã đặt với Công ty thì cơ sở sản xuất sau khi đã làm xong vẫn giao hàng theo giấy xuất của Công ty.

Ngoài khả năng thực hiện hợp đồng đã ký kết với Mậu dịch, cơ sở sản xuất có thể tận dụng gỗ nhỏ, gỗ vụn đóng các mặt hàng để tự bán nhưng theo chính sách và chế độ quản lý thị trường của Nhà nước. Nếu Công ty Lâm sản hoặc cơ quan Nhà nước cần mua số hàng nào đó, thì cơ sở sản xuất sẽ dành ưu tiên bán trước.

Ngoài việc bán thành phẩm, cần chuẩn bị những bộ phận thay thế những thang giường, nan giát giường, cọc màn, chân bàn, chân ghế, v.v.. bán lẻ cho nhân dân để sửa chữa lật vật.

Để khuyến khích phát triển mặt hàng mới, ngoài biện pháp giúp đỡ về nguyên liệu, sản xuất, chiếu cố về mặt thuế và giá cả, Công ty Lâm sản cần giúp đỡ cơ sở sản xuất bằng cách giới thiệu thị trường và quảng cáo hàng hóa. Sở công nghiệp, Liên hiệp Hợp tác xã thành và Công ty lâm sản sẽ giúp đỡ các cơ sở sản xuất ngành đồ gỗ tổ chức các chợ đồ gỗ để trưng bày vừa giới thiệu các mặt hàng, thu thập ý kiến phê bình của người tiêu dùng, vừa bán lẻ, giúp cho việc sản xuất ngày một đáp ứng được thị hiếu của nhân dân, làm cho cơ sở sản xuất liên hệ chặt chẽ với người tiêu dùng.

III. VỀ CHẤP HÀNH CHÍNH SÁCH

Để đảm bảo thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế và cải tiến việc gia công, điều quan trọng nhất là

phải chấp hành đúng chính sách giá cả của Nhà nước đối với xí nghiệp công tư hợp doanh và hợp tác xã thủ công nghiệp nhằm khuyến khích phát triển sản xuất, cải tiến kỹ thuật tăng thêm mặt hàng, nâng cao phẩm chất hạ giá thành lợi cho nhân dân, lợi cho Nhà nước, lợi cho hợp tác xã và lợi cho xã viên.

Cần tính toán lại giá thành sản xuất chủ trọng xác định tỷ lệ thành khí, tỷ lệ hao hụt chặt chẽ, thực hiện triệt để tiết kiệm gỗ trong khâu xẻ gỗ. Trong khâu sản xuất đồ gỗ, cần tính khấu hao theo nguyên tắc công nghiệp đối với các cơ sở cơ giới hóa, còn đối với cơ sở sản xuất thủ công thì đảm bảo một tỷ lệ thích đáng để cơ sở sản xuất có thể sửa chữa, bù đắp hao mòn dụng cụ. Về tiền lương của hợp tác xã, trên cơ sở đảm bảo thu nhập của xã viên như hiện nay, khắc phục dần tình trạng bình quân để cải tiến chế độ tiền lương thêm một bước nhằm khuyến khích cải tiến kỹ thuật và tăng năng suất lao động. Đặc biệt chú trọng để cho hợp tác xã một tỷ lệ lãi thích đáng đảm bảo tăng tích lũy vốn mua sắm thiết bị, xây dựng nhanh chóng cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã.

Cần tính toán lại những khâu trung gian không hợp lý để giảm giá thành thương nghiệp; trên cơ sở đó, xác định giá bán nguyên liệu cho cơ sở sản xuất và dần dần điều chỉnh hợp lý giá bán buôn, bán lẻ đồ gỗ cho hợp lý hơn. Cần có chính sách giá cả đối với từng loại đồ gỗ, chú trọng việc định giá phải chăng đối với đồ gỗ thương dùng nhất là loại làm bằng gỗ nhỏ, gỗ nan, hợp với túi tiền của nhân dân lao động, tránh tình trạng định giá có tính chất bình quân như hiện nay.

IV. VỀ TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO

Sở Công nghiệp, Công ty Lâm sản cần phối hợp với Liên hiệp hợp tác xã Hà nội để giúp cho các hợp tác xã đồ gỗ thành lập Liên xã ngành đồ gỗ để tăng cường quản lý hợp tác xã về mọi mặt, tổ chức tốt việc phân công hợp tác sản xuất trong toàn ngành, tổ chức các chợ đồ gỗ...

Cần chú trọng công tác chính trị và tư tưởng nhằm nâng cao tinh thần làm chủ và quan tâm sản xuất phục vụ nhân dân của quần chúng công nhân và xã viên đẩy mạnh việc cải tiến quản lý, cần kiệm xây dựng xí nghiệp, xây dựng hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ.

Trên đây, Liên bộ chỉ nêu một số vấn đề chính có tính chất nguyên tắc. Sở Công nghiệp Hà nội, Công ty Lâm sản Hà nội đặt kế hoạch thực hiện tốt thông tư này có phối hợp chặt chẽ với Liên hiệp hợp tác xã thành và các ngành thuế, Ngân hàng, Lao động dưới sự lãnh đạo thống nhất của Ủy ban hành chính thành phố.

Hà nội ngày 11 tháng 11 năm 1961

K.T. Chủ nhiệm Tổng cục
Lâm nghiệp
Tổng Cục phó
NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

K.T. Bộ trưởng Bộ
Công nghiệp nhẹ
Thứ trưởng
NGUYỄN VĂN THAO